

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành : SINH HỌC. Chuyên ngành : Sinh học môi trường.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN :

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ NGỌC AN
 2. Ngày tháng năm sinh: 27/11/1950 ; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không
 3. Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam ☒
 4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
 5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
Số 28, đường 60, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
 6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):
Số 28, đường 60, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại nhà riêng: không. Điện thoại di động: 0918261781; Email: ntnan9999@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1976 đến năm 1992: Giảng viên, Bí Thư Chi Đoàn, Bí Thư Liên Chi, Bí Thư Chi Bộ, Ban Chấp Hành Đoàn trường, BCH công đoàn trường, Nữ công, Thanh tra, Phó Phòng Đào Tạo, Phó phòng Tổ chức – Hành chánh – Vật tư, Phó ban Lao động Sản xuất trường Đại Học Nông Lâm, TP.HCM.

Từ năm 1992 đến năm 2007: Quyền Trưởng Bộ Môn Sinh môi, trưởng bộ môn Tài Nguyên và Môi Trường, Khoa Môi Trường, trường Đại Học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia, TP.HCM. Phó Chủ tịch Công đoàn khoa, Thanh tra trường.

Từ năm 2007 (nghỉ hưu) đến năm 2013: Trưởng Khoa Công Nghệ Sinh Học - Môi Trường, Giám Đốc cơ sở Gò Vấp, Trường Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng. Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng sản xuất thử nghiệm Bảo Lâm, Phó Bí Thư chi bộ, Đảng Ủy Viên, ủy viên hội đồng chức danh Giáo sư cơ sở trường Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng.



Từ năm 2014 – 2015: Ủy viên ban Thường trực Viện nghiên cứu Phương Nam, TP HCM. Phó Giám đốc khoa học Trung tâm vườn ươm công nghệ cao.

Chức vụ hiện nay: _

Chức vụ cao nhất đã kinh qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Đại Học Khoa Học Tự Nhiên (Nghi Hưu)

Địa chỉ cơ quan: 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.38 35 3515

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Sư phạm, Trường Chính trị tỉnh An Giang, Tiền Giang, Long An, trường Chính trị Quận 6....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Tháng 07 năm 2007.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng, Viện Nghiên cứu Phương Nam, Trường Cao Đẳng Đại Việt...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Cao Đẳng Đại Việt, Đại học Đồng Tháp.

9. Học vị: Tiến sĩ.

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 08 năm 1980, Ngành : Sinh học, Chuyên ngành: Sinh học Đại cương.

- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên, TP.HCM.

- Được cấp bằng ThS ngày _ tháng _ năm _ ngành _ chuyên ngành _ không

- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): _ không

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 07 năm 1992, ngành : Sinh Học, chuyên ngành: Sinh học-Môi trường.

- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên , Đại Học Quốc Gia, TP.HCM, VN.

- Được cấp bằng TSKH ngày _ tháng _ năm _ ngành _ chuyên ngành - không

- Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): _ không

10. Đã được bổ nhiệm, công nhận chức danh PGS ngày 23 tháng 12 năm 2007, ngành: Sinh Học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Đại Học Khoa Học Tự Nhiên, TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh Học– Hà Nội.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Công nghệ Sinh học

Sinh học môi trường

Sinh thái môi trường

} Vườn, rừng, đồng ruộng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS tên Trương Ánh Phương (01 em đang hướng dẫn về nghiên cứu cây cho nhiên liệu sinh học 2 năm thì đi du học Hàn Quốc, nay đã xong và 01 em đang hướng dẫn về cây dược tính rừng ngập mặn Cần Giờ được 1 năm thì chuyển về Đại học Tài nguyên và Môi trường).
- Đã hướng dẫn (số lượng): 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, sau PGS: 5 ThS
- Đã hoàn thành (số lượng): 03 đề tài NCKH cấp Bộ và 05 cấp Trường, tham gia 1 cấp tỉnh
- Đã công bố (số lượng): 88 bài báo KH, trong đó 68 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp (số lượng): 01 bằng Lao động sáng tạo; 01 chuyển giao Sở KH-CN TP.HCM (đính kèm).
- Số lượng sách đã xuất bản: gần 30 đầu sách, trong đó gần 30 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 05 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế.

15. Khen thưởng (đính kèm hồ sơ):

- Bằng khen Cấp Bộ (2001) cấp ĐHQG (2003) (2005)
- Bằng khen NCKH cấp thành phố (2009), (2012) và bằng Lao động sáng tạo (2012)
- Huy hiệu Thành phố. (2012)
- Chiến sĩ thi đua cấp TP: (1986), cấp ĐHQG (2006), cấp trường (2008, 2010, 2010, 2011, 2012)
- Huy chương vì sự nghiệp Giáo Dục. (2002)
- Huy chương vì sự nghiệp Công Đoàn. (2004)
- Nhà Giáo Ưu tú. (2012)
- Kỷ niệm chương (2009)
- Giảng viên giỏi: cấp ĐHQG (2004)
- Giấy khen NCKH: (2008, 2009, 2010, 2011) và nhiều giấy, bằng khen khác

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Dựa theo các quyền hạn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật Giáo dục và Luật Khoa học công nghệ, ứng viên tự đánh giá như sau:

Ứng viên được đào tạo theo hệ chính quy, hệ đại học từ năm 1970 và sau đại học (trong nước) từ năm 1986, có đủ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và khả năng ngoại ngữ (Anh văn) để phục vụ công tác liên quan đến giáo dục, nghiệp vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc chuyên môn

1.1 .Nhiệm vụ giảng dạy

Nhận thấy bản thân đủ tiêu chuẩn và làm tròn trách nhiệm nhà giáo do đã thực hiện:

- Không làm vi phạm đạo đức, uy tín một nhà giáo mẫu mực.
- Giảng dạy nghiêm túc, có giáo trình, giáo án đầy đủ.
- Lên lớp đúng giờ, không đi trễ về sớm.
- Thường xuyên tự bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, học ngoại ngữ.
- Không tự ý cắt xén nội dung học tập, giảng dạy.
- Ngoài giờ giảng dạy, thường xuyên tham gia nghiên cứu, viết sách báo chuyên môn.
- Không trù dập, không gây khó dễ cho sinh viên lúc học tập.
- Không tham ô, không tham nhũng, không hối lộ, đánh giá sinh viên đúng mức.

- Không phân biệt trường công lập hay tư thực, cũng không phân biệt Bắc, Trung, Nam.
- Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên học tập tốt, hoàn thành nhiệm vụ.
- Đứng sau để hỗ trợ sinh viên, giúp đỡ vật chất cũng như tinh thần để sinh viên thực hiện khóa luận, tiểu luận, luận văn, nghiên cứu khoa học, Eureka...Bản thân đã hướng dẫn để sinh viên có nhiều giấy, bằng khen từ hạng nhất, ba của Trung ương đoàn đến nhất, nhì, ba Thành đoàn, hạng ba cấp Bộ, 1 giải Festival toàn quốc

1.2. Ứng viên hoàn thành tốt công tác giảng dạy đại học, sau đại học, đã hướng dẫn hàng trăm sinh viên làm khóa luận, tiểu luận, sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka, đã hướng dẫn thành công 8 thạc sĩ, trong đó có 3 trước khi phong hàm Phó Giáo sư, 5 sau khi phong hàm Phó Giáo Sư và 1 nghiên cứu sinh tiến sĩ, thuộc phần lớn ở trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP.HCM

1.3. Ứng viên đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo Đại học, Sau Đại học về sinh học, môi trường cho trường ĐHNL, ĐHKHTN và ĐH QT Hồng Bàng, trường Đại Việt và Viện nghiên cứu Phương Nam

2. Thời gian tham gia, đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 46 năm. Cụ thể:

2.1. Học:

- Đại học: 5 năm, 1970-1976 (mất 1 năm Giải phóng 1975 đi làm công tác đoàn thể).
- Học ở Liên Xô: 10 tháng (1987-1988), học quản lý, học tiếng.
- Các chuyên đề: Di truyền, Tin học, Toán cao cấp, Lý luận Mác-Lênin, tập tính động vật, Sinh thái môi trường, mỗi chuyên đề 3 tháng (Học song song với giảng dạy).
- Học ngoại ngữ: buổi tối, song song với giảng dạy ban ngày
 - + Nga văn (B) : 6 tháng mỗi lớp.
 - + Pháp văn (A), (B),(C) : 6 tháng mỗi lớp.
 - + Anh văn (B) : 6 tháng mỗi lớp.
 - + Đức văn (B) : 6 tháng mỗi lớp.
 - + Anh văn (cử nhân) : 4 năm (trường Đại Học KHXH và NV).
- Các chuyên đề tiếng Anh: Kinh tế môi trường (1 năm).

Sinh học môi trường (3 tháng)

- Các chuyên đề tiếng Việt Nam: Năng lượng và môi trường (3 tháng)
- Sản xuất sạch (3 tháng)
- Giáo dục Đại học (1 tháng)
- Lý luận giảng dạy (1 tháng)

2.2 Giảng dạy, nghiên cứu:

-Làm ở Viện Nghiên cứu Phương Nam: 2 năm.

-Thời gian dạy chuyên môn 46 năm: dạy Đại học và sau Đại học cho các trường công lập như: Đại Học Nông Lâm TP.HCM, Đại Học Sư Phạm, Đại Học Khoa Học Tự Nhiên, Đại Học Sài Gòn, và các trường ngoài công lập như: Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng, Cao Đẳng Đại Việt...

Trong thời gian này có 1 năm dạy chuyên môn về sinh thái, môi trường cho các trường chính trị thuộc các tỉnh: Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, An Giang, Đồng Nai, trường Chính trị Quận 6...

(Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

STT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ				ĐH	SĐH	
1	2007-2009			5	50	30	x	x	600 tiết/năm
2	2012-2020	1			100	50	x	x	500 tiết/năm
3	2020-2022	1			5	15	x	x	350 tiết/năm

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn Ths ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ : Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn, số bằng: 01/00 – NQC, năm cấp 2001 (đính kèm hồ sơ).

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh văn.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn, Anh văn.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn Thạc sĩ

STT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trương Ánh Phương	1		x		Từ 2012 đến 2020 (do học viên bị tai nạn giao thông)	Viện Lúa Đồng Bằng sông Cửu Long	2020
2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		1	x		2008-2009	ĐH KHTN	2008-2009
3	Lê Thị Thanh Phương		1	x		2008-2009	ĐH KHTN	2008-2009
4	Trần Thị Quỳnh Thư		1	x		2008-2009	ĐH KHTN	2008-2009
5	Võ Phương Thùy Trang		1	x		2008-2009	ĐH KHTN	2008-2009
6	Nguyễn Thanh Vũ		1	x		2008-2010	ĐH SP	2008-2010

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết 1 mình hoặc Chủ biên	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
A	<i>Trước khi phong hàm Phó Giáo sư:</i>					
1	Một số mô hình vườn nhà ở Đồng Bằng sông Cửu Long và TP.HCM	TK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 23/12 CP, tháng 03/1992	1	Viết 1 mình	x
2	Hệ sinh thái và môi trường vườn (Tái bản lần 2: 2006)	CK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 1986-798, tháng 12/1995	1	Viết 1 mình	x
3	Thực vật có công dụng hữu ích trên các vườn miền Nam Việt Nam	TK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 97/CXB, tháng 03/1996	1	Viết 1 mình	x

4	Hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ (Tái bản lần 1:2006)	CK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 93/CXB_QLXB, tháng 02/1998	3	Chủ biên	X
5	Kỹ thuật trồng, chăm sóc vườn cây ăn trái và môi trường (Tái bản lần 2: 2004)	CK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 91/XB_QLXB, tháng 02/2004. 63.631.1 184/1354-98 NN9	1	Viết 1 mình	X
6	Con người và Môi trường (Tái bản lần 5:2006)	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 121/XB-QLXB, tháng 01/2003 6_6C.8_5 - 251.121_03 NN 03	1	Viết 1 mình	X
7	Sinh học môi trường	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 121/XB_QLXB, tháng 01/2003 5_51.026 - 250.121_03 NN_03		Viết 1 mình	X
8	Sinh thái học và môi trường. (Tái bản lần 1: 2003)	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 121/XB_62XB, tháng 01/2003 6.631.1 - 250/121_03 NN 03		Viết 1 mình	X
9	Quản trị môi trường và tài nguyên thiên nhiên (Tái bản lần 3: 2004)	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 1.111/XB_QLXB, tháng 08/2004 6.628.5 - 25/1111_04 NN_04		Viết 1 mình	X
10	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 91/XB_QLXB, tháng 02/2004 63_631.1 - 419/91_04 NN_04		Viết 1 mình	X

11	Giáo trình thực tập thiên nhiên, tài nguyên môi trường	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 622/XB_QLXB, tháng 04/2005 05_50 - 61/1561_05 NN 05		Viết 1 mình	X
12	Sinh thái học đại cương	GT	Đại Học Quốc Gia. Giấy phép số 41/155/XB-QLXB, tháng 01/2006.		Viết 1 mình	X
B	<i>Sau khi phong hàm PGS</i>					
13	Con người và môi trường	GT	NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM. Giấy phép số 793-2007/CXB/61-46 QĐ 221/QĐ-ĐHQG TPHCM . Ngày 24/04/2008	10	Chủ biên chương 1 và chương 4	X
14	Độc chất học và môi trường	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 229-2007/CXB/204-21 63_630 204/21_08 NN 08	1	Viết 1 mình	X
15	Sức khỏe và môi trường	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 86-2009/CXB/210-02/NN 63_630 210/02_09 NN-09	1	Viết 1 mình	X
16	Thực vật trị bệnh và môi trường	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 198-2010/CXB/215-05/NN 63_630 212/05_2010 NN-210	1	Viết 1 mình	X
18	Sinh thái du lịch và môi trường	CK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 198-2010/CXB/212-05/NN 63_630 215/05_2010 NN-210	1	Viết 1 mình	X

19	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 209-2011/CXB/210-08/NN 63_630 210/08_2011 NN-2011	1	Viết 1 mình	X
20	Nghiên cứu môi trường trồng rau sạch để phục vụ nhân dân	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 016/GĐ CNN/XBNN ngày 21/12/2020 ISBN: 978-604-60-3251-9	1	Viết 1 mình	X
21	Tài nguyên sinh vật - Môi trường và ứng dụng	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 054/GĐ CNN/XBNN ngày 30/12/2020 ISBN: 978-604-60-3249-6	1	Viết 1 mình	X
22	Thực vật có dầu, tinh dầu ở Việt Nam: môi trường sống - ứng dụng	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 055/QĐ CNN/XBNN ngày 30/12/2020 ISBN: 978-604-60-3250-2	1	Viết 1 mình	X
23	Sinh thái du lịch vùng đồng bằng và vùng cao	CK	Nông Nghiệp. Giấy phép số 029/QĐ CNN/XBNN ngày 30/5/2022 ISBN: 978-604-60-3578-7	1	Viết 1 mình	X
24	Quản lý môi trường nông nghiệp-nông thôn	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 024/QĐ CNN/XBNN ngày 17/5/2022 ISBN: 978-604-60-3573-2	1	Viết 1 mình	X
25	Vệ sinh an toàn thực phẩm	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 022/QĐ CNN/XBNN ngày 17/5/2022 ISBN: 978-604-60-3575-6	1	Viết 1 mình	X

26	Trồng cây-Bảo vệ môi trường	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 019/QĐ CNN/XBNN ngày 29/04/ 2021 ISBN: 978-604- 60-3295.3.	1	Viết 1 mình	x
27	Dinh dưỡng thực phẩm	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 030/QĐ CNN/XBNN ngày 29/04/2021 ISBN: 978-604- 60-3579-4	1	Viết 1 mình	x
28	Năng lượng: Tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường và nhiên liệu sinh học	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 023/QĐ CNN/XBNN ngày 17/5/2022 ISBN: 978-604- 60-3574-9	1	Viết 1 mình	x
29	Những vấn đề cấp bách liên quan đến môi trường (biến đổi khí hậu)	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 028/QĐ CNN/XBNN ngày 26/5/2022 ISBN: 978-604- 60-3469-8	1	Viết 1 mình	x
30	Nghiên cứu môi trường rau vùng cao – Cách trồng	GT	Nông Nghiệp. Giấy phép số 017/QĐ CNN/XBNN ngày 20/4/2022 ISBN: 978-604- 60-3470-4	1	Viết 1 mình	x

Tổng cộng có 30 quyển, trong đó 30 thuộc nhà xuất bản uy tín.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và Công nghệ đã nghiệm thu:

STT	Tên nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (CT, ĐT)	CN/PCN/TK	Mã số và Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (Ngày, tháng năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
A	<i>Trước khi phong hàm PGS</i>				
1	Nghiên cứu sinh thái và môi trường nông nghiệp để xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái phù hợp với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa ở TP.HCM.	Chủ nhiệm	B2001-18-20. Cấp Bộ	2000- 2002 (2 năm)	27/04/2002

2	Nghiên cứu môi trường vườn rau xanh ở TP.HCM	Chủ nhiệm	B2003-18-51. Cấp Bộ	2003-2004	29/05/2004
3	Nghiên cứu kim loại nặng có trong rau xanh, đặc biệt chú ý đến Cd, Pb, Zn, ... ở các vườn rau thuộc TP.HCM.	Chủ nhiệm	B2005-18-14. Cấp Bộ	2005-2006	29/03/2006
B <i>Sau khi phong hàm Phó Giáo sư</i>					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nghiên cứu kim loại nặng có trong rau nước ở TP.HCM.	Chủ nhiệm Cấp Bộ	B2007-18-34	2007-2008	26/12/2008
2	Nghiên cứu trồng bí đỏ ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để phục vụ đời sống nhân dân	Chủ nhiệm Cấp Trường	01/05/2020	2009-2010	25/07/2010
3	Nghiên cứu trồng cà rốt ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để phục vụ đời sống nhân dân	Chủ nhiệm Cấp Trường	01/05/2020	2009-2010	30/10/2010
4	Nghiên cứu trồng các loại cải (cải xanh, cải bẹ trắng, cải ngọt) ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	Chủ nhiệm Cấp Trường	01/05/2020	2010-2011	07/08/2011
5	Nghiên cứu trồng sả ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	Chủ nhiệm Cấp Trường	01/05/2020	2010-2011	15/08/2011
6	Nghiên cứu sự phát triển, tăng trưởng của cây cà phê ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	Chủ nhiệm Cấp Trường	01/05/2020	2010-2011	21/08/2011
7	Nghiên cứu điều kiện môi trường, văn hóa lịch sử, phát triển kinh tế tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để trồng rau sạch, phục vụ đời sống nhân dân.	Đồng Chủ nhiệm Cấp Bộ Chương trình hợp tác với Nhật Bản	B 2011-18-40	2012-2013	26/06/2013 Ban giám hiệu báo cáo
8	Nghiên cứu trồng rau sạch của Trường tại thác Tà Ngào, thôn 4, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	Chủ nhiệm Cấp Bộ Chương trình hợp tác với Nhật Bản	B 2012-18-42	2012-2013	27/12/2012 Giao sản phẩm không báo cáo
9	Qui hoạch khu, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020.	Tham gia đề tài cấp Tỉnh	(Viện giữ giấy) Tỉnh	2014-2015	20/12/2015
C <i>Công trình khoa học tiêu biểu</i>					
TT	TÊN CÔNG TRÌNH KHOA HỌC TIÊU BIỂU			NĂM	CẤP
1	A study on the home garden ecosystem in the Mekong River Delta and the HoChiMinh City (Nghiên cứu hệ sinh thái vườn nhà ở Đồng Bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh).			1997	Bộ
2	Nghiên cứu điều kiện môi trường, văn hóa xã hội ở khu vực Tà Ngào để phát triển du lịch sinh thái bền vững.			2013	Bộ
3	Nghiên cứu điều kiện môi trường trồng rau vùng cao để phục vụ nhân dân.			2013	Bộ

4	Lựa chọn giống cây phù hợp trên vùng đất phèn mặn để xây dựng vườn Thực vật. làm tiêu bản cho sinh viên học tập, trong đó đặc biệt chú ý đến cây thuốc	2015	Trường
5	Nghiên cứu - Ứng dụng mô hình nuôi chim yến ở Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	2015	Tỉnh

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1. Bài báo khoa học đã công bố :

-Trước khi được phong hàm Phó Giáo sư.

STT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí kỷ yếu	Tập	Số	Nhà Xuất Bản	Trang	Năm công bố
A	Công trình tiếng Việt							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.	Cần bảo vệ tốt khu rừng cấm Nam Cát Tiên	1	Tạp chí Lâm Nghiệp		3		17-19	1993
2.	Góp phần nghiên cứu hệ sinh thái và kinh tế vườn cây ăn trái ở Đồng Tháp	1	Tập san Khoa học		1		79-93	1994
3.	Thực vật ở vườn nhà thuộc vùng đất phèn mặn và công dụng	1	Tập san Khoa học	B	3		77-90	1994
4.	Vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện tại	1	Hội thảo khoa học Trường				6-9	1994
5.	Điều tra một số cây ăn trái có giá trị vùng đất phù sa nước ngọt	1	Hội nghị khoa học Trường				164	1995
6.	Nghiên cứu hệ sinh thái vườn cây ăn trái ở vùng đất bị nhiễm mặn, trong đó chú ý đến yếu tố môi trường	1	Hội nghị khoa học Trường				166	1995
7.	Khảo sát cảnh quan môi trường vùng Mananara-Nord: Đông Bắc Madagascar (Châu Phi)	1	Tập san Khoa học	B	2		137-147	1995

8.	Giá trị của vườn cây ăn trái đối với môi trường	1	Tạp chí Việt Nam Xanh		4		9	1995
9.	Cây xanh trong Thành phố Hồ Chí Minh	1	Tạp chí Việt Nam Xanh		8		2	1995
10.	Nghiên cứu hệ sinh thái môi trường vườn để cải thiện đời sống nông thôn	1	Hội thảo Khoa học Việt Nam và Đông Nam Á				4	1996
11.	Cây xanh trong Thành phố Hồ Chí Minh (tiếp theo)	1	Tạp chí Việt Nam Xanh		9		2	1996
12.	Về vấn đề giáo dục các môn liên quan đến môi trường trong trường Đại học hiện nay	1	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Việt Nam và Đông Nam Á				105-107	1996
13.	Một số vấn đề liên quan đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường	1	Hội thảo Khoa học Các vấn đề môi trường ở Việt Nam				1-7	1996
14.	Trồng vườn	1	Tạp chí Việt Nam Xanh		16		5	1997
15.	Nghiên cứu và khôi phục vườn ở Cần Giờ, bảo vệ môi trường, cải thiện nguồn nước cho dân	1	Tập san Khoa học Tự nhiên	B	2		89-101	1997
16.	Nghiên cứu môi trường và phân tích kinh tế, kế hoạch, quản lý rừng ngập mặn ở huyện Cần Giờ	3	Hội thảo Quốc gia				138-150	1997
17.	Về vấn đề giáo dục môi trường ở Đại học – Vai trò phụ nữ đối với Môi trường	1	Hội thảo chuyên đề				323-334	1997
18.	Nghiên cứu vai trò phụ nữ trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở rừng ngập mặn	1	Hội nghị Khoa học Trường				100-101	1998

19.	Bước đầu nghiên cứu môi trường vườn rau đậu ở 2 xã thuộc huyện Hóc Môn để cải thiện vùng rau sạch cho nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	2	Tạp chí Môi trường	4			46-62	1998
20.	Vai trò của phụ nữ ở Đồng Bằng Sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh đối với môi trường	1	Hội thảo Quốc tế Việt Nam học				1	1998
21.	Sân chim Mỹ Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre – Một nguồn tài nguyên có giá trị cần khai thác hợp lý và phát triển	4	Hội thảo Quốc gia				62-67	1998
22.	Nghiên cứu hệ sinh thái vườn và nguồn nước sử dụng ở huyện Hóc Môn, TPHCM	1	Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ	4	1&2		97-104	2001
23.	Nghiên cứu môi trường vườn ở Quận 9	1	Hội thảo ở phía Nam				77-86	2001
24.	Nghiên cứu hệ sinh thái và môi trường vườn nhà	1	Hội thảo Quốc tế Sinh học				19-23	2001
25.	Nghiên cứu môi trường vườn Quận 9 TP.HCM. Đề xuất biện pháp cải tạo, sử dụng đất, vệ sinh môi trường, chọn giống cây trồng theo hướng sinh thái học	1	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	5	5&6		48-56	2002
26.	Nghiên cứu hệ sinh thái và môi trường nông nghiệp ở TP.HCM	1	Hội nghị Khoa học trường lần III				45-52	2002
27.	Nghiên cứu nguồn nước tưới rau cải và sử dụng trên các vườn ở Quận Thủ Đức, TP.HCM	1	Hội nghị Khoa học lần III				59-66	2002
28.	Điều tra tài nguyên thực vật ở TP.HCM và ngoại ô	1	Hội nghị Khoa học trường lần III				173-185	2002

29.	Nghiên cứu nguồn nước sử dụng nông thôn ở vùng Đồng Bằng sông Cửu Long và TP.HCM	1	Hội nghị Khoa học, Nghiên cứu và đào tạo khoa học môi trường				167-171	2003
30.	Nghiên cứu thuốc bảo vệ thực vật trên các vườn rau xanh ở TP.HCM	2	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	7	10		64-69	2004
31.	Nghiên cứu hàm lượng Nitrate (NO_3) và yếu tố môi trường ảnh hưởng trên rau xanh ở TP.HCM	1	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	7	12		64-68	2004
32.	Bước đầu nghiên cứu hiện trạng môi trường do việc khai thác tài nguyên sinh vật ở huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3	Hội nghị Khoa học trường				274	2004
33.	Nghiên cứu hiện trạng môi trường do việc khai thác tài nguyên sinh vật ở huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	8	2		50-57	2005
34.	Tài nguyên đất ngập nước và vùng biển huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và những mối đe dọa	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Môi trường biển				144-153	2005
35.	Rừng ngập mặn Cần Giờ xưa và nay	1	Tuyển tập các kết quả nghiên cứu khoa học 5 năm (2000-2005)				1-7	2005
36.	Nghiên cứu đa dạng sinh học và môi trường tỉnh Bình Dương	2	Tuyển tập các kết quả nghiên cứu khoa học 5 năm (2000-2005)				8-18	2005
37.	Nghiên cứu cảnh quan huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	3	Tuyển tập các kết quả nghiên cứu khoa học 5 năm (2000-2005)				19-28	2005
38.	Nghiên cứu ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng trên rau trồng ở Quận 9	2	Tuyển tập các kết quả nghiên cứu khoa học 5 năm (2000-2005)				72-83	2005
39.	Nghiên cứu, đánh giá chất lượng nước sinh hoạt tại Quận Bình Tân TP.HCM	2	Tuyển tập các kết quả nghiên cứu khoa học 5 năm (2000-2005)				154-161	2005

40.	Nghiên cứu hàm lượng Chì (Pb) trên rau xanh ở huyện Hóc Môn TP.HCM	2	Tuyển tập các kết quả nghiên cứu khoa học 5 năm (2000-2005) ISSN 1859-0128				212-222	2005
41.	Nghiên cứu biện pháp phòng trừ cây trinh nữ thân gỗ <i>Mimosa pigra</i> L...ở vườn Quốc Gia Tràm Chim	3	Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN lần V				1-6	2006
42.	Khảo sát, đánh giá chất lượng nước tại huyện Cần Giờ, TP.HCM. Đặc biệt chú ý nước ở các đầm nuôi tôm	2	Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN lần V				1-6	2006
43.	Nghiên cứu hiện trạng ô nhiễm không khí trong giao thông – vận tải Quận Bình Tân và đề xuất biện pháp giảm thiểu đạt hiệu quả kinh tế	2	Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN lần V				1-7	2006
44.	Nghiên cứu hiện trạng môi trường – Đề xuất giải pháp khai thác và bảo vệ hợp lý tài nguyên ở khu vực đầu nguồn hồ Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh	2	Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN lần V				1-7	2006
45.	Nghiên cứu môi trường vườn rau đậu hai xã thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để đánh giá sử dụng phân bón và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Đề xuất biện pháp cải thiện vùng rau an toàn.	2	Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN lần V				1-7	2006
46.	Nghiên cứu hệ sinh thái vườn ở cù lao Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	2	Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN lần V				1-7	2006
47.	Hiện trạng ô nhiễm kim loại nặng trong rau xanh ở ngoại ô TP.HCM	2	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	10	1		41-46	2007

-Sau khi được phong hàm Phó Giáo sư.

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
48.	Đánh giá hiện trạng ô nhiễm Chì (Pb) trong rau xanh ở TP.HCM	1	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	10	7		53-62	2007

49.	Nghiên cứu hiện trạng ô nhiễm không khí trong giao thông – vận tải Quận Bình Tân và đề xuất biện pháp giảm thiểu.	2	Hội thảo môi trường Đại học phía Nam lần I				50-55	2008
50.	Nghiên cứu hàm lượng As có trong rau nước ở quận Bình Tân và huyện Bình Chánh, TP.HCM.	2	Hội thảo môi trường Đại học phía Nam lần I				65-83	2008
51.	Nghiên cứu hàm lượng kim loại nặng có trong rau xanh tại thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Dương	2	Hội thảo môi trường Đại học phía Nam lần II				83-96	2009
52.	Nghiên cứu môi trường sản xuất muối của huyện Cần Giờ, TP.HCM để phục vụ nhân dân	2	Hội thảo môi trường Đại học phía Nam lần II				97-112	2009
53.	Nghiên cứu chất lượng vệ sinh rau nước tại TP.HCM	1	Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần III			NXB Nông Nghiệp		2009
54.	Một số dẫn liệu về loài sếu đầu đỏ <i>Grus Antigone</i> ở huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần III			NXB Nông Nghiệp	1436-1439	2009
55.	Nghiên cứu hệ sinh thái và môi trường vườn tại các cù lao thuộc tỉnh Tiền Giang để phát triển bền vững.	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần III			NXB Nông Nghiệp	1484-1489	2009
56.	Góp phần nghiên cứu hệ sinh thái và môi trường vườn Khánh Sơn tỉnh Khánh Hòa để phát triển bền vững.	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần III			NXB Nông Nghiệp	1506-1512	2009
57.	Nghiên cứu vườn nhà ở thành phố Huế nhằm quản lý du lịch sinh thái.	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần III			NXB Nông Nghiệp	1698-1704	2009
58.	Nghiên cứu hệ sinh thái vườn nhà nhằm phát triển du lịch ở các xã cù lao thuộc tỉnh Vĩnh Long.	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần III			NXB Nông Nghiệp	1751-1757	2009
59.	Mô hình nuôi bò sữa, trùng quế nhằm cải thiện kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	2	Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng công nghệ enzyme trong lĩnh vực nông nghiệp				156-164	2009
60.	Nghiên cứu sản xuất phân bón từ bùn trong ao nuôi cá tra, cá basa nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao lợi ích kinh tế ở tỉnh Đồng Tháp.	3	Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng công nghệ enzyme trong lĩnh vực nông nghiệp				165-171	2009
61.	Nghiên cứu quy hoạch trồng rau tại xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đề xuất mô hình thủy canh để sản xuất rau	2	Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng công nghệ enzyme trong lĩnh vực nông nghiệp				174-182	2009
62.	Thực trạng giáo dục môi trường ở một số trường Phổ thông Trung học thuộc huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.	2	Kỷ yếu Hội thảo lần III				62-67	2010

63.	Khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường nguồn nước mặt do nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Lạt.	2	Kỷ yếu Hội thảo lần III				68-78	2010
64.	Nghiên cứu kim loại nặng có trong rau nước ở TP.HCM.	1	Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN				1-6	2010
65.	Nghiên cứu, đánh giá lợi ích kinh tế và ý nghĩa môi trường của việc phân loại rác tại nguồn ở Quận 6 - Ứng dụng thí điểm trên tuyến đường Hùng Vương, Phường 12, Quận 6, TP.HCM.	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc Tế: Việt Nam – CHLB Đức hợp tác khoa học, kỹ thuật về nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ xử lý chất thải rắn.				350-367	2010
66.	Trồng thử nghiệm cây cọc rào (<i>Jatropha curcas</i> L.) – Họ Euphorbiaceae tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	4	Kỷ yếu Hội thảo Sinh viên ngành Môi trường các trường Đại học phía Nam tham gia nghiên cứu khoa học (Lần thứ IV-Năm 2011)				34-42	2011
67.	Khảo sát khu du lịch sinh thái Hòn Đá, huyện Trần văn Thời, tỉnh Cà Mau – Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.	2	Kỷ yếu Hội thảo Sinh viên ngành Môi trường các trường Đại học phía Nam tham gia nghiên cứu khoa học (Lần thứ IV-Năm 2011)				43-55	2011
68.	Nghiên cứu cây thù lù cạnh (<i>Physalis angulata</i> L, Họ Solanaceae) để xử lý nước thải.	2	Kỷ yếu Hội thảo Sinh viên ngành Môi trường các trường Đại học phía Nam tham gia nghiên cứu khoa học (Lần thứ IV-Năm 2011)				66-75	2011
69.	Định hướng công tác bảo tồn đa dạng sinh học vùng ven biển xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV. ISSN:1859-4425			NXB Nông Nghiệp	949-954	2011
70.	Nghiên cứu điều kiện môi trường, văn hóa xã hội ở khu vực Tà Ngào để phát triển du lịch sinh thái bền vững.	1	Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV ISSN: 1859-4425			NXB Nông Nghiệp	1395-1400	2011
71.	Nghiên cứu trồng rau sạch ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	1	Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV. ISSN: 1859-4425			NXB Nông Nghiệp	1401-1405	2011

72.	Nghiên cứu và đề xuất tuyến du lịch sinh thái có sự tham gia của cộng đồng để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học ở tỉnh Kiên Giang.	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV ISSN: 1859-4425			NXB Nông Nghiệp	1899-1904	2011
73.	Một số trải nghiệm nghiên cứu khoa học Eureka của sinh viên.	2	Tạp chí Khoa học Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng		1		9-11	2012
74.	Những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tại Việt Nam	2	Kỷ yếu Hội thảo lần V				1-7	2012
75.	Biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của nó tại TP.HCM	2	Kỷ yếu Hội thảo lần V				8-14	2012
76.	Nghiên cứu hiện tượng biến đổi khí hậu trên thế giới.	2	Kỷ yếu Hội thảo lần V				85-90	2012
77.	Nghiên cứu-Ứng dụng mô hình nuôi chim yến ở Gò Công, tỉnh Tiền Giang	1	Tạp chí Khoa học ISSN:2354-6013		4		45-51	2015
78.	Lựa chọn giống cây phù hợp trên vùng đất phèn mặn để xây dựng vườn thực vật...	2	Tạp chí Khoa học ISSN:2354-6013		5		35-39	2015
79.	Nghiên cứu sự tương tác kiểu gen và môi trường của bộ giống lúa không bạc bụng tại Đồng Bằng sông Cửu Long.	4	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ			NXB Thanh Niên	18-28	2013-2018
80.	Khai thác vật liệu khởi đầu cho giống lúa không bạc bụng	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN:1859-1558		6		3-7	2016
81.	Nghiên cứu sự tương tác kiểu gen và môi trường của tổ hợp lúa lai hồi giao tại Đồng Bằng sông Cửu Long.	4	Tạp chí Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN:1859-4581		1			2019
82.	Nghiên cứu sự tương tác kiểu gen và môi trường	4	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc Gia			NXB Khoa học và Kỹ thuật	180-200	2020

83.	Nghiên cứu điều kiện môi trường trồng rau vùng cao để phục vụ nhân dân	1	Hội nghị Khoa học Trường ĐHKHTN lần XII				1-22	2020
B	Công trình tiếng nước ngoài							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
ST T	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	NXB	Trang	Năm công nhận
1	A study on the home garden ecosystem in the Mekong River Delta and the HoChiMinh city.	1	Working Papers (UNESCO, Paris)		7	South-South Cooperation Programme	1-28	1997
2	Cần Giờ fisher –women’s livelihood and suggestions to improve their conditions	3	Tạp chí Padek (Campuchia)				72-74	1997
3	An economic analysis of the Can Gio mangrove scheme in HoChiMinh city.	2	Tạp chí Economy and Environment				204-221	1999
4	Some fellings about the curricula and methods in teaching environmental and resource economics.	2	Worshop on curriculum development (Asia link)				1-3	2006
5	To apply growing tree for biofuel to serve everyday use- Decrease pollution.	4	2 nd International Conference on Environmental and Natural Resource			ILENR	1-6	2010

7.2. Bảng độc quyền sáng chế giải pháp hữu ích:

STT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên Cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Bằng Lao động Sáng tạo	Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam	24/04/2010	1
2	Chuyển giao Khoa học công nghệ	Sở Khoa học Công nghệ TP.HCM	6/1/2011	106 báo cáo của 1 cô giáo và 100 sinh viên

(Trong đó bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 1)

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng...)

• 7.3.1. Hướng dẫn sinh viên:

STT	TÊN GIẢI	Cơ tổ chức ra quyết định	Năm	Số đề tài tham gia	Số giải	Hạng
1	Eureka	Thành Đoàn TP	2006	12	06	01 ba 05 k.khích
2	Eureka	Thành Đoàn TP	2007	15	02	02 k.khích
3	Eureka	Thành Đoàn TP	2008	14	03	01 nhì 02 k.khích
4	Eureka	Bộ GD-ĐT	2008	10	04	01 ba 03 k.khích
5	Vifotec	Trung ương Đoàn	2008	02	02	02 k.khích
6	Eureka	Thành Đoàn TP	2009	18	03	01 nhất 01 ba 01 k.khích
7	Eureka	Trung ương Đoàn	2009	10	01	01 k.khích
8	Eureka	Bộ GD-ĐT	2009	5	05	05 k.khích
9	Sáng tạo và tiết kiệm	Trung ương Đoàn	2009	09	09	01 nhất 02 ba 06 k.khích
10	Bảo vệ môi trường	Trung ương Đoàn	2010	10	01	01 k.khích
11	Festival	Trung ương Đoàn	2010	08	01	01 Festival toàn quốc
12	Eureka	Thành Đoàn TP	2010	20	01	01 k.khích
13	Eureka	Thành Đoàn TP	2012	05	03	01 nhì 02 k.khích

7.3.2 Cá nhân

STT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm
1	Bằng khen thành tích đóng góp bảo vệ môi trường.	Bộ Khoa học Công nghệ và môi trường	Số 899 Ngày 31/05/2001
2	Bằng khen Trưởng bộ môn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Số 444 Ngày 27/01/2005
3	Giấy khen Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2007	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Số 81/4 Ngày 25/12/2007
4	Giấy khen Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2008	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Số 85/78 Ngày 22/12/2008
5	Kỷ niệm chương	Liên Đoàn Lao Động TP.HCM.	Ngày 20/11/2009
6	Giấy khen Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2009	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Số 9008 Ngày 29/12/2009

7	Giấy khen Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học hạng nhì	Thành Đoàn TP.HCM	Số 317 Ngày 24/12/2012
8	Bằng khen thành tích xuất sắc tổ chức Giải thưởng sinh viên Nghiên cứu Khoa học.	UBND. TP.HCM	Số 59/86 Ngày 31/12/2009

(Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

8.0 Soạn thảo, xây dựng chương trình môn Con người và môi trường để dạy cho các khoa

8.1. Tham gia Ban Dự án thành lập Khoa Môi Trường, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, quyết định số 121, ngày 12/08/1999. Chức danh: Ủy viên.

8.2. Tham gia Hội Đồng Khoa Học và Đào tạo Khoa Môi Trường, quyết định số 19, ngày 15/03/2000. Chức danh: Ủy viên.

8.3. Tham gia Hội Đồng Tư vấn xây dựng chương trình khung giáo dục đại học, ngành Khoa học Môi trường, Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên, quyết định ngày 14/05/2002, chức danh: Ủy viên.

8.4. Xây dựng chương trình đào tạo, nghiên cứu bộ môn Tài nguyên Thiên nhiên và môi trường, quyết định ngày 10/09/2003, chức danh: Trưởng bộ môn, Khoa Môi Trường, Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên.

8.5. Xây dựng chương trình chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường, Trường Đại Học Hồng Bàng, quyết định ngày 15/04/2008, chức danh: Chủ Tịch Hội Đồng Khoa Học Khoa, Trường Khoa.

8.6. Xây dựng nội dung, chương trình quản lý cơ sở, đào tạo cơ sở 2, Đại Học Quốc tế Hồng Bàng, Quận Gò Vấp. Quyết định số 2328, ngày 10 tháng 01 năm 2008, chức danh: Giám Đốc.

8.7. Xây dựng chương trình cho Trung Tâm Nghiên cứu ứng dụng sản xuất thử nghiệm, quyết định ngày 25 tháng 03 năm 2010, Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng, chức danh: Giám Đốc Trung Tâm (Bảo Lâm – Lâm Đồng).

8.8 Tham gia xây dựng khung cho hội đồng chức danh Giáo sư cơ sở, trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, tháng 5 năm 2011 chức danh ủy viên

8.9. Xây dựng, phát triển khoa học các Vườn ươm công nghệ cao cho Thành Phố, quyết định ngày 27/12/2013, chức danh: Phó Giám Đốc Khoa học, Viện Nghiên Cứu Phương Nam.

8.10. Tham gia Hội Đồng Khoa Học Dự án qui hoạch khu, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho tỉnh, quyết định ngày 15/04/2013, chức danh: Ủy viên.

8.11. Xây dựng Vườn thuốc nam và công dụng để phục vụ nhân dân khu phố 2, phường 10, quận 6, quyết định số 15, ngày 31 tháng 12 năm 2019, chức danh: Chi Ủy viên

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☒

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:
GIÁO SƯ**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 6 năm 2022

Người đăng ký



NGUYỄN THỊ NGỌC ÂN

....., Ngày tháng năm 2022

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên và ghi rõ họ tên, đóng dấu)